

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày: 15/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phương Văn Chính.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Sô H.

2. Ông Phan Văn Thiện.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thu Hiền.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1979;

ĐKTT: khu vực TB, phường THA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: làm thuê;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Hòa Hảo;

Trình độ văn hóa: 01/12;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn G, sinh năm: 1932 (sống);

Họ và tên mẹ: Trương Thị TH, sinh năm: 1934 (sống);

Anh chị em ruột: có 08 người, lớn sinh năm 1965, nhỏ sinh năm 1991;

Họ và tên vợ: Huỳnh Thị X, sinh năm: 1972 (chết);

Con: không;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

2/ Họ và tên: **Tăng L**, sinh năm 1952.

ĐKTT: Số 113B THĐ, khóm Đ, phường MX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: tài xế;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Hoa;

Tôn giáo: không;

Trình độ văn hóa: 5/12;

Họ và tên cha: Tăng H (chết);

Họ và tên mẹ: Cao Thị Tr (chết);

Anh chị em ruột: có 08 người, lớn sinh năm 1940, nhỏ sinh năm 1959;

Họ và tên vợ: Trương Ngọc N, sinh năm: 1958 (sống);

Con có 03 người: Lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1983.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Bị hại:

Đại diện bị hại ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1946.

ĐKTT: 291 khu vực KB, phường PT, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ **Mai Văn S**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp ATH, xã TATH, Huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

2/ **Trương Thị Bích Hoa D**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp TQ, xã TQ, Huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

3/ **Nguyễn Thị KH**, sinh năm 1954 (vắng).

Địa chỉ: ấp Phú Hòa II, xã BH, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. **Nguyễn Văn Bình D**, sinh năm 1981 (vắng).

ĐKTT: khu vực BA, phường PHT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. **Đặng Thị D**, sinh năm 1971 (vắng).

ĐKTT: ấp TB, xã VC, Huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 12/8/2018 xe mô tô biển số 65T1-7640 do Nguyễn Văn D điều khiển phía sau chở chị Huỳnh Thị X (vợ của D) lưu thông trên đường Nguyễn Văn Linh (QL 91B) hướng quận Bình Thủy đi Ô Môn, khi vừa qua

cầu Giáo Dẫn (đoạn km 13 + 600) thuộc khu vực BA, phường PHT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thì xe do D điều khiển đụng vào xe mô tô biển số: 64F7-3942 do anh Mai Văn S điều khiển chở chị Trương Thị Bích Hoa D (vợ của anh Sĩ), đang lưu thông cHển hướng qua lộ làm cả bốn người ngã ra lộ, sau đó xe ô tô khách biển số: 67B-00181 do Tăng L điều khiển đi từ hướng Bình Thủy về quận Ô Môn tiếp tục đụng vào xe mô tô 64F7-3942 và nạn nhân Huỳnh Thị X. Hậu quả tai nạn xảy ra làm cho D, anh Sĩ và chị D bị thương, riêng chị X bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm phương tiện, và lấy lời khai của người làm chứng, người có liên quan xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi của Nguyễn Văn D và Tăng L.

Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường quy định (trên làn đường dành cho xe mô tô), thiếu quan sát trong khi đèn chiếu sáng trước bị hư hỏng và không bật đèn xi nhan hai bên để báo hiệu. Ngoài ra D điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia vượt quá quy định cho phép (95,7mg/dl) và không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Đối với Tăng L điều khiển xe mô tô không đảm bảo tốc độ phù hợp với điều khiển cầu đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết (theo khoản 3, Điều 4, Thông T 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015) đã đổ xe xuống dốc cầu với vận tốc 60km/h kém quan sát trong khi trời tối, không có ánh sáng đèn đường nhưng Lộc không điều khiển xe với vận tốc phù hợp để đảm bảo an toàn giao thông, xử lý tình huống kém nên đã đụng vào xe mô tô của Mai Văn S và nạn nhân Huỳnh Thị X.

Tại bản kết luận giám định số: 169/KLGD-PC09 ngày 23/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự CATP Cần Thơ nhận định các kết quả chính gồm:

- Vết bầm tụ Hết vùng đỉnh cằm bên trái.
- Tụ máu dưới da vùng trán hai bên, đỉnh cằm thái D trái, vùng ngực và bụng hai bên.
- Tụ máu bán cầu đại não phải và tiểu não.
- Dập não mặt ngoài thùy thái D bán cầu đại não phải.
- Trong khoang ngực hai bên có chiều máu loãng.
- Hai phổi dập tụ máu và dập rách phổi phải.

Kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Huỳnh Thị X, sinh năm: 1972, tử vong do choáng sau đa chấn thương.

Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh máu của bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ kết luận Nguyễn Văn D có nồng độ cồn trong máu là 95.7mg/dl.

Đối với anh Mai Văn S và chị Trương Thị Bích Hoa D chỉ bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu bồi thường và từ chối giám định tỷ lệ thương tích, đồng thời xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người có liên quan

Nguyễn Văn D và Tăng L được áp dụng tình tiết nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo và khắc phục hậu quả”.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu WAMEM, loại xe nữ, BKS: 65T1-7640, màu sơn: đỏ-đen-bạc, dung tích: 107, số máy: 152FMH10750, số khung: H3UM9110750, xe đã qua sử dụng, hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông.

- 01 (một) xe mô tô hiệu VINA, loại xe nữ, BKS: 64F7-3942, màu sơn: xanh, dung tích: 108, số máy: 10233745, số khung: 0110233745, xe đã qua sử dụng, hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: TRANSIT, loại xe: Khách nhỏ 16 chỗ, BKS: 67B-001.81, dung tích: 2402, màu sơn: xám. Xe đã qua sử dụng và hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 000278, của xe ô tô BKS: 67B-001.81.

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 5201463 của xe ô tô BKS: 67B-001.81.

- 01 Giấy phép lái xe hạng D, số: 890966000428.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0003206, mang tên Lâm Chí Ngọc.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: AL 676439 mang tên Mai Văn S.

Về trách nhiệm dân sự: Tăng L đã khắc phục hậu quả với số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và anh Mai Văn S đã tự nguyện hỗ trợ số tiền: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đại diện gia đình nạn nhân là ông Huỳnh Văn T cha ruột của chị X, còn đối với bị can Nguyễn Văn D do là chồng nạn nhân Huỳnh Thị X nên phía gia đình nạn nhân không có yêu cầu bồi thường gì đối với D. Hiện ông Huỳnh Văn T không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu đối với những người có liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS - OM ngày 27/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Văn D về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, truy tố Tăng L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo D và bị cáo Lộc theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng.

Đồng thời phân tích những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo D mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lộc mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị KH đã được tòa án triệu tập hợp lệ và trong quá trình điều tra đã thể hiện rõ ý chí của mình trong các lời khai. Do đó, xét thấy việc vắng mặt của bà không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt bà.

[2] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Bị cáo D điều khiển xe mô tô chạy lấn làn đường dành cho xe ô tô, kém qua sát, xe thiếu đèn chiếu sang và trong người có nồng độ cồn vượt mức cho phép. Hậu quả là đụng phải xe đang qua đường của anh Mai Văn S làm cho 04 người trên 02 xe mô tô văng ra, sau đó bị cáo Lộc điều khiển xe ô tô chạy đến kém quan sát nên lùa chiếc xe mô tô và chị X một đoạn làm cho chị X tử vong. Lỗi chính trong vụ án này thuộc về các bị cáo.

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Tăng L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Hậu quả vụ án này là một minh chứng cụ thể mà nguyên nhân của nó chính là sự chủ quan, xem thường pháp luật. Việc lập lại trật tự an toàn giao thông chính là nhằm mục đích bảo vệ tính mạng, sức khỏe cũng như tài sản của nhân dân. Mọi hành vi xem thường pháp luật cần được xử lý nghiêm minh.

Để có tác dụng cải tạo giáo dục, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội thiết nghĩ cần phải xử lý nghiêm minh. Có như vậy mới giúp bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án tiền sự, khi xảy ra tai nạn bị cáo Lộc cũng đã lo chi phí thuốc men, mai táng cho chị X với số tiền là 40.000.000 đồng và phía đại diện gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo D là chồng của bị hại, khi chị X chết thì bị cáo cũng đã lo hòm gương, mai táng. Phía đại diện bị hại tại phiên tòa hôm nay cũng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và đồng ý không yêu cầu truy tố đối với bị cáo D.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo là phù hợp.

Xét thấy, nhân thân của các bị cáo tốt chưa có tiền án tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ không cần cách ly bị cáo mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe đối với các bị cáo.

Từ những phân tích trên và đề nghị của Kiểm sát viên tuyên xử các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Lộc đã bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy đề nghị của kiểm sát viên có căn cứ nên cần chấp nhận theo đề nghị.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn D và Tăng L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường THA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tăng L 01 năm 06 tháng (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường MX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Tăng L đã hỗ trợ, bồi thường chi phí thuốc men, mai táng cho bị hại 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Anh Mai Văn S hỗ trợ chi phí thuốc men, mai táng cho chị X 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) (công nhận bị cáo và anh S đã giao cho đại diện bị hại xong).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 (một) xe mô tô hiệu WAMEM, loại xe nữ, BKS: 65T1-7640, màu sơn: đỏ-đen-bạc, dung tích: 107, số máy: 152FMH10750, số khung: H3UM9110750, xe đã qua sử dụng, hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông.

Trả lại cho anh Mai Văn S 01 (một) xe mô tô hiệu VINA, loại xe nữ, BKS: 64F7-3942, màu sơn: xanh, dung tích: 108, số máy: 10233745, số khung: 0110233745, xe đã qua sử dụng, hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0003206, mang tên Lâm Chí Ngọc, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: AL 676439 mang tên Mai Văn S.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị KH 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: TRANSIT, loại xe: Khách nhỏ 16 chỗ, BKS: 67B-001.81, dung tích: 2402, màu sơn: xám. Xe đã qua sử dụng và hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 000278, của xe ô tô BKS: 67B-001.81; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 5201463 của xe ô tô BKS: 67B-001.81;

Trả lại cho Tăng L 01 Giấy phép lái xe hạng D, số: 890966000428.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D và Tăng L mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Nhà tạm giữ CA Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính